

Số: 2940 /QĐ-XHNV

Hà Nội, ngày 13 tháng 06 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điểm trúng tuyển đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ đợt 1 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Căn cứ Quy chế về tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/10/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động trong Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN được ban hành theo Quyết định số 510/QĐ-XHNV ngày 05/3/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn;

Căn cứ Quy chế đào tạo tiến sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 3638/QĐ-ĐHQGHN ngày 21/10/2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ ở Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 3636/QĐ-ĐHQGHN ngày 21/10/2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Hướng dẫn số 589/HD-ĐHQGHN ngày 01/03/2024 về việc thực hiện công tác tuyển sinh sau đại học năm 2024 của Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2459/QĐ-ĐHQGHN ngày 05/06/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh sau đại học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn đợt 1 năm 2024;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng tuyển sinh sau đại học năm 2024 của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điểm trúng tuyển đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ kì thi tuyển sinh sau đại học đợt 1 năm 2024 của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Bảng điểm chuẩn theo từng chương trình đào tạo kèm theo quyết định này.

Điều 2. Ban thư kí Hội đồng có trách nhiệm công bố kết quả xét tuyển và thông báo cho các thí sinh thuộc diện trúng tuyển; tổ chức nhập học và thực hiện kế hoạch công nhận học viên/nghiên cứu sinh theo quy định hiện hành về công tác tuyển sinh sau đại học của Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày kí. Thường trực Hội đồng tuyển sinh sau đại học, thủ trưởng các đơn vị và các thí sinh tham dự xét tuyển chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- ĐHQGHN (để b/c)
- Lưu VT; ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SDH
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KHOA HỌC XÃ HỘI
VÀ NHÂN VĂN
PGS.TS Đặng Thị Thu Hương

DIỂM TRÚNG TUYỂN ĐÀO TẠO THẠC SĨ, TIẾN SĨ ĐỢT 1 NĂM 2024

Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

(Kèm theo Quyết định số 2940/QĐ-ĐHKHXH&NV ngày 13 tháng 06 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn)

1. Trình độ thạc sĩ

TT	Chương trình đào tạo	Điểm trúng tuyển (*)	Số trúng tuyển
1	Báo chí học định hướng nghiên cứu	60.0	8
2	Báo chí học định hướng ứng dụng	60.0	3
3	Quản trị báo chí truyền thông định hướng ứng dụng	60.0	19
4	Chính trị học định hướng nghiên cứu	60.0	1
5	Chính trị học định hướng ứng dụng	60.0	2
6	Công tác xã hội định hướng nghiên cứu	60.0	3
7	Công tác xã hội định hướng ứng dụng	60.0	6
8	Du lịch định hướng nghiên cứu	60.0	9
9	Lịch sử định hướng nghiên cứu	60.0	2
10	Khoa học quản lý định hướng nghiên cứu	60.0	1
11	Ngôn ngữ học định hướng nghiên cứu	60.0	2
12	Nhật Bản học định hướng nghiên cứu	60.0	4
13	Quan hệ quốc tế định hướng nghiên cứu	60.0	7
14	Quản trị văn phòng định hướng ứng dụng	60.0	3
15	Quản lí KH&CN định hướng nghiên cứu	60.0	1
16	Quản lí KH&CN định hướng ứng dụng	60.0	1
17	Quản lí văn hóa định hướng nghiên cứu	60.0	1
18	Tâm lý học định hướng nghiên cứu	60.0	3
19	Tâm lý học lâm sàng định hướng ứng dụng	60.0	10
20	Tôn giáo học định hướng nghiên cứu	60.0	2
21	Tôn giáo học định hướng ứng dụng	60.0	1
22	Lí luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình định hướng nghiên cứu	60.0	2
23	Văn học định hướng nghiên cứu	60.0	4
24	Việt Nam học định hướng nghiên cứu	60.0	3
25	Triết học định hướng nghiên cứu	60.0	1
26	Xã hội học định hướng nghiên cứu	60.0	3
Tổng cộng			102

Ghi chú: (*) thang điểm 100, điểm mỗi phần/nội dung xét tuyển phải đạt tối thiểu 50%.

2. Trình độ tiến sĩ

TT	Chương trình đào tạo	Điểm trúng tuyển (*)	Số trúng tuyển
1	Báo chí học	60.0	5
2	Chính trị học	60.0	12
3	Công tác xã hội	60.0	2
4	Đông Nam Á học	60.0	1
5	Du lịch	60.0	4
6	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	60.0	2
7	Lịch sử Việt Nam	60.0	2
8	Ngôn ngữ học	60.0	6
9	Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu	60.0	11
10	Ngôn ngữ Việt Nam	60.0	2
11	Nhân học	60.0	2
12	Quan hệ quốc tế	60.0	5
13	Quản lí văn hoá	60.0	2
14	Quản lí Khoa học và công nghệ	60.0	2
15	Tâm lý học	60.0	8
16	Tôn giáo học	60.0	4
17	Triết học	60.0	4
Tổng cộng			74

Ghi chú: (*) thang điểm 100, điểm đề cương nghiên cứu đạt từ 25 điểm trở lên.

